

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 09/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và bà Lê Thị Thu Hiền.

Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Đức D, sinh năm 1979; nơi cư trú: Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức D và bà Phạm Thị C (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị C (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam giữ từ ngày 31/12/2017 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Hữu T, sinh năm 1985; nơi cư trú: C, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm 13, C, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Lê Huy V, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm B, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1953; nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Trần Thị L, sinh năm 1987; nơi cư trú: T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/12/2017, Trần Hữu T và Nguyễn Hữu H gặp nhau ở khu vực thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam rồi rủ nhau đi mua ma túy về cùng sử dụng. Sau đó Trần Hữu T gọi điện thoại cho Trần Đức D hỏi “*anh lấy cho em một cái*”, D hiểu là T hỏi mua ma túy nên trả lời “*anh còn một gói chưa sử dụng hết lên anh để cho*”. Sau đó Trần Hữu T và Nguyễn Hữu H mỗi người góp 100.000 đồng đi lên nhà D ở Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam mua ma túy. Đến nơi, T gọi D ra cổng đưa cho D 200.000 đồng, D cầm tiền rồi đưa lại cho T 01 gói ma túy, T cầm gói ma túy và nói “*cho em hai nghìn mua xi*”, Duy lấy 2.000 đồng đưa T thì bị Công an huyện Lý Nhân bắt quả tang, lợi dụng sơ hở Nguyễn Hữu H bỏ trốn.

Khi bắt, thu giữ:

- Thu trong túi áo khoác ngoài phía dưới T đang mặc 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Ngoài ra còn thu của T 02 tờ vé lô tô mệnh giá 5.000 đồng do Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Hà Nam phát hành và mở thưởng ngày 31/12/2017; số tiền 2.000 đồng và 01 điện thoại di động HotWav.

- Thu trên người Trần Đức D 01 điện thoại di động Iphone và 200.000 đồng.

- Đến 15 giờ 35 phút ngày 31/12/2017, Nguyễn Hữu H tự nguyện giao nộp 02 tờ vé lô tô mệnh giá 5.000 đồng do Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Hà Nam phát hành và mở thưởng ngày 31/12/2017.

Tại bản kết luận giám định số 01/PC54-MT ngày 04/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất bột màu trắng, dạng cục trong phong bì được niêm phong ký hiệu QT01 là chất ma túy, loại Hêrôin, khối lượng là 0,009 gam.

Trần Đức D khai nguồn gốc số Hêrôin trên, Trần Đức D mua của Lê Văn T, sinh năm 1953; nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam để sử dụng và bán cho các con nghiện. Lê Văn Tân không thừa nhận bán ma túy cho Trần Đức D.

Công an huyện Lý Nhân đã trả lại Trần Hữu T số tiền 2.000 đồng.

Công an huyện Lý Nhân đã xử phạt hành chính đối với Trần Hữu T và Nguyễn Hữu H.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSLN ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Trần Đức D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân thay đổi điều luật truy tố đối với bị cáo từ khoản 1 Điều 251 bộ luật hình sự năm 2015 sang Khoản 1

Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Đức D từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Đức D khai nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố và nhất trí với quan điểm luận tội của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân thay đổi điều luật truy tố đối với bị cáo từ Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sang Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng quy định về hiệu lực thi hành của bộ luật hình sự năm 2015. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo Trần Đức D tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được. Do đó đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 31/12/2017, tại cổng nhà Trần Đức D ở Đ, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam, Trần Đức D đang bán trái phép 01 gói Hêrôin, khối lượng là 0,009 gam cho Trần Hữu T với giá 200.000 đồng thì bị Công an huyện Lý Nhân bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Trần Đức D đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Đức D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự địa phương, vì vậy phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] Tội phạm về ma túy là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, làm mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân; bị cáo phạm tội nghiêm trọng vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời

gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi nên cần phải phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Iphone thu trên người Trần Đức D, 01 điện thoại di động HotWav thu trên người Trần Hữu T các đối tượng đều sử dụng và việc liên lạc mua bán ma túy, số tiền 200.000 đồng thu trên người Trần Đức D là do bán ma túy mà có nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; vật chứng hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 04 tờ vé lô tô mệnh giá 5.000 đồng do Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Hà Nam phát hành và mở thưởng ngày 31/12/2017 thu trên người Trần Hữu T và Nguyễn Hữu H đều không trúng thưởng; các đối tượng không đề nghị nhận lại, do đó lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Căn cứ Khoản 1 Điều 194; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 - Bộ luật hình sự năm 1999:

Tuyên bố bị cáo Trần Đức D phạm tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Xử phạt bị cáo Trần Đức D 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2017.

2. Về hình phạt bổ sung

Áp dụng khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Trần Đức D 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng

Căn cứ Điểm c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone và số tiền 200.000 đồng thu trên người Trần Đức D; 01 điện thoại di động HotWav thu trên người Trần Hữu T.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 01/PC54-MT mẫu vật Hn trả sau giám định.

4. Về án phí

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý

và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Đức D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày. Thời hạn trên đối với bị cáo kể từ ngày tuyên án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Hải